

SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT TRẦN KỲ PHONG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027

(Lần thứ nhất)

STT	SBD	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
11	030006	KHUẤT HOÀNG DUY ANH	Nam	03/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
12	030008	NGÔ HOÀI ANH	Nữ	27/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
13	030009	NGUYỄN HOÀI ANH	Nữ	02/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
17	030014	TRẦN HOÀNG ANH	Nữ	01/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
39	030039	TRẦN NGỌC BẢO CHÂU	Nữ	01/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	
45	030045	NGUYỄN QUỲNH CHI	Nữ	19/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
71	030071	PHẠM KHANG DUY	Nam	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	
78	030078	LÊ HOÀNG NHẤT ĐAN	Nam	01/01/2011	Tỉnh Gia Lai	10A6	
80	030080	LÊ TẤN ĐẠT	Nam	24/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	
82	030082	PHẠM QUỐC ĐẠT	Nam	01/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
92	030094	NGUYỄN TRINH HA	Nữ	30/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	
96	030098	NGUYỄN QUANG TONY HẢI	Nam	27/06/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	10A6	
108	030112	LÊ THỊ HOÀI HÂN	Nữ	23/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	
125	030135	DƯƠNG VŨ MINH HUY	Nam	21/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
129	030139	NGÔ PHẠM MINH HUY	Nam	08/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
142	030157	HUỖNH VĂN HUYNH	Nam	27/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
161	030180	ĐÀO HOÀNG KHANG	Nam	03/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
171	030192	NGUYỄN NGUYỄN KHANG	Nam	19/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
176	030197	PHẠM DUY KHANG	Nam	10/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
180	030202	LÊ PHƯỚC KHIÊM	Nam	02/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
188	030210	HUỖNH TẤN KHOA	Nam	07/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
194	030216	NGUYỄN PHẠM ĐĂNG KHOA	Nam	18/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
196	030218	NGUYỄN VÕ ANH KHOA	Nam	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	
217	030240	ĐOÀN MINH ANH KIỆT	Nam	14/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	
225	030248	NGUYỄN TRẦN TUẤN KIỆT	Nam	21/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	
244	030269	ĐỖ PHƯỚC LONG	Nam	02/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
292	030324	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	25/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
298	030330	CAO LÊ ÁNH NGỌC	Nữ	11/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
337	030378	LÊ SONG NHY	Nữ	24/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	
352	030396	NGUYỄN TRƯỜNG PHÁT	Nam	25/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	
355	030399	MAI HỒNG PHONG	Nam	04/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
387	030434	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	27/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
393	030441	NGUYỄN BẢO SANG	Nam	25/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
398	030447	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	Nam	15/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
411	030460	NGUYỄN ĐẠI THÀNH	Nam	22/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	
415	030464	PHẠM DUY THẮNG	Nam	02/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	

459	030513	ĐỖ THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	19/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	
503	030563	NGÔ THỊ KIM VÂN	Nữ	26/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A6	
527	030588	LÂM TỊNH Ý	Nữ	22/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A6	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Chiêu

A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10
40	40	40	40	43	39	39	38	39	41

A11	A12	A13
42	43	48